

Số: /QĐ-BQLKKT

Trà Vinh, ngày tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021**

**TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TRÀ VINH**

Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc sửa đổi Khoản 2, Điều 4 của Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 16/10/2018;

Căn cứ Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh như sau:

**Chương 505**

<b>Dự toán 2021 trong đó:</b>	<b>11.295.000.000 đồng</b>
<b>1. Ban Quản lý Khu Kinh tế:</b>	<b>8.616.000.000 đồng</b>
- Kinh phí tự chủ (Loại 340 – Khoản 341)	<b>4.065.000.000 đồng</b>
- Kinh phí không tự chủ:	<b>4.551.000.000 đồng</b>
+ Loại 340 – Khoản 341	<b>3.271.000.000 đồng</b>

* Sự nghiệp thường xuyên	2.662.000.000 đồng
* Phí, Lệ phí ngân sách cấp lại	44.000.000 đồng
* Mua sắm sửa chữa	565.000.000 đồng
+ Loại 250 – Khoản 278 (Sự nghiệp Bảo vệ môi trường)	1.280.000.000 đồng
<b>2. Trung tâm Quản lý Hạ tầng KKT, KCN</b>	<b>2.679.000.000 đồng</b>
- Kinh phí tự chủ (Loại 280 – Khoản 338)	<b>0 đồng</b>
- Kinh phí không tự chủ	<b>2.679.000.000 đồng</b>
+ Loại 280 – Khoản 338 (Sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác)	198.000.000 đồng
+ Loại 280 – Khoản 338 (Sự nghiệp Mua sắm sửa chữa)	480.000.000 đồng
+ Loại 250 – Khoản 278 (Sự nghiệp Bảo vệ môi trường)	1.751.000.000 đồng
+ Loại 250 – Khoản 262 (SNMT - Thu gom, chuyên, xử lý nước thải)	250.000.000 đồng

Tổng số tiền bằng chữ: **Mười một tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu đồng.**

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 được giao, Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Quản lý hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và Kế toán tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Quản lý hạ tầng Khu kinh tế, Khu công nghiệp, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (p/h);
- KBNN tỉnh (p/h);
- Lãnh đạo Ban;
- Như điều 4;
- Lưu: VT, KT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Trần Viễn Phương**